

Số: 476/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 22 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 492/2021/TLST - HNGĐ ngày 08/10/2021 về việc "Ly hôn" giữa:

**Nguyên đơn:**            **Chị TRIỆU THỊ BÍCH L**    - sinh năm 1972

HKTT và nơi cư trú: số 51 ngõ 83/5 xóm A – thôn Tr – xã T1 – huyện T – Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:**                    **Anh PHẠM NGỌC T**        - sinh năm 1968

HKTT và nơi cư trú: số 51 ngõ 83/5 xóm A – thôn Tr – xã T1 – huyện T – Thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/10/2021.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Bích L và anh Phạm Ngọc T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Triệu Thị Bích L và anh Phạm Ngọc T có 03 con chung là Phạm Thùy D - sinh 19/01/1992, Phạm Thị Ngọc Á - sinh ngày 29/4/1997 và Phạm Ngọc T - sinh ngày 06/10/2003. Các cháu nay đều đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai là tùy các cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung: chị L và anh T không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**3.** Về án phí: chị Triệu Thị Bích L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 62264 ngày 08/10/2021). Chị L được hoàn trả lại 150.000đ.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ**

**Thẩm phán**

(đã ký)

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;